TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 324/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1993;

2. Bị đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996;

Cùng HKTT và nơi cư trú: xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh T và chị H có 02 con chung, con gái là Bùi Minh H, sinh ngày 09/5/2017 và con trai là Bùi Văn T, sinh ngày 30/4/2019. Khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con gái chung là cháu H; anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con

trai chung là cháu T; hai bên chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Về vay, nợ chung, công sức đóng góp chung: không có.

2.5. Về án phí: anh Bùi Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí LHST; anh T đã nộp 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001156 ngày 22/11/2021, được đối trừ và nhận lại 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hòa Bình;*
- *Chi cục THADS TP Hòa Bình;*
- *UBND xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Đinh Lan Hương